

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: Kết quả kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics hàng không

Kinh tế Việt Nam 2021 gặp nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng nặng nề của Covid-19. Hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác phải thực hiện trong điều kiện vô cùng vất vả và theo các chính sách đảm bảo an toàn của giai đoạn dịch bệnh: 3 tại chỗ, 1 cung đường 2 điểm đến, test PCR, test nhanh...

Tuy nhiên, lĩnh vực logistics, đặc biệt logistics hàng không lại được hưởng lợi khá nhiều từ sự gián đoạn và chuyển dịch chuỗi cung ứng:

- Sản lượng hàng hóa hàng không tăng gần 21% so với năm 2020 (theo số liệu Cục hàng không). Công suất các nhà ga hàng hóa tại Nội Bài nói chung và tại ALS nói riêng đều đã khai thác vượt ngưỡng xấp xỉ 11%.
- Trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát mạnh ở miền Nam, hàng hóa phải vận chuyển ra miền Bắc đi tiếp quốc tế qua sân bay Nội Bài. Hàng hóa dồn cục bộ, dẫn đến quá tải lúc cao điểm, lượng hàng hóa hàng không tăng tới gần 30% tại sân bay Nội Bài. Bên cạnh đó, ách tắc, thiếu hụt container trong vận tải biển cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng nhu cầu vận tải đường hàng không.

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

1.1 Kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	So cùng kỳ 2020 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
ALS - HỢP NHẤT						
1	TỔNG DOANH THU	1000 đ	1,345,852,725	1,628,952,791	121%	127%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	944,229,664	1,012,155,295	107%	125%
3	LNTT	1000 đ	401,632,061	616,797,496	154%	131%
4	LNST	1000 đ	363,940,183	561,422,886	154%	129%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán UHY)



Chỉ tiêu tài chính	BCTC hợp nhất	
	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	3.03	4.50
Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn)	3.03	4.49
2. Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.14	0.11
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.17	0.12
3. Năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	0.59	0.66
4. Khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	0.34	0.35
Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	0.26	0.27
Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân	0.21	0.24

Các chỉ số về khả năng thanh toán báo cáo hợp nhất của công ty tăng mạnh so với cùng kỳ và ở mức rất cao, an toàn. Các chỉ số về cơ cấu nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty cũng giảm do tỷ lệ nợ vay giảm.

Vòng quay tổng tài sản báo cáo hợp nhất của công ty tăng nhẹ so với cùng kỳ.

Các chỉ số khả năng sinh lời của công ty tăng so với cùng kỳ do năm 2021, hệ thống được hưởng lợi từ việc tắc chuỗi cung ứng miền Nam do tình hình dịch bệnh Covid, vì vậy có sự dịch chuyển về vận chuyển ra Bắc làm cho tình hình kinh doanh không những không bị suy giảm mà còn có dấu hiệu tăng trưởng tích cực.

1.2 Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư

Tổng hợp giá trị đầu tư của ALS mẹ tính tới 31/12/2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Kế hoạch 2021	Thực hiện (đến 31/12/2021)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Đầu tư góp vốn	1000.đ	129,830,145	129,969,700	100%
2	Đầu tư dự án	1000.đ	148,673,640	52,084,009	35%
3	Sửa chữa lớn	1000.đ	2,012,000	617,416	31%
4	Đầu tư tài sản	1000.đ	3,972,600	694,320	17%
5	Dự phòng	1000.đ	13,755,611	2,134,974	16%
	Tổng	1000.đ	298,243,997	185,500,419	62%

- Năm 2021 công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục thiết yếu cho hoạt động SXKD, các hạng mục của dự án khu 4.3ha để hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ và khang trang. Đồng thời mở rộng đầu tư cho Khu dịch vụ Logistics tại KCN Yên Phong,

Bắc Ninh, triển khai giai đoạn đầu các dự án ICD Đức Thượng, Dự án cảng cạn ICD tại Văn Lâm, Hưng Yên.

- Ngoài ra, đơn vị đẩy mạnh hoạt động đầu tư góp vốn, cụ thể là đầu tư tăng vốn ALSI từ 80 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng và thực hiện mua bán, sáp nhập Công ty Khang Việt Hà và thực hiện dự án Khang Việt Hà tại Lạng Sơn.

1.3 Quản trị nguồn nhân lực

- Đã hoàn thiện triển khai tái cấu trúc, sử dụng chung bộ máy khối Backoffice của các Công ty: ALS, ALSW, CLC. Chuẩn bị các điều kiện sáp nhập Chi nhánh ALS về ALSW trong quý 1/2022.
- Dự án đãi ngộ: Xây dựng khung lương chức danh, khung lương đóng BHXH và điều chỉnh gói đãi ngộ cho NLĐ tại ALS, ALSW, CLC. Chi nhánh trong lộ trình chuyển đổi về ALSW sẽ quy hoạch theo chính sách chung.
- Dự án BSC-KPI: Triển khai đồng bộ và nhất quán bộ chỉ tiêu trên toàn hệ thống. Tiếp tục tối ưu phương pháp đo đếm, đánh giá các chỉ tiêu, tập trung vào nâng cao hiệu suất lao động tại các Công ty tái cấu trúc.
- Dự án eOffice: triển khai và chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2022.

1.4. Công nghệ thông tin

- Thực hiện triển khai dự án CNTT theo đúng tinh thần nghị quyết của HĐQT.
- Dự án phần mềm nhà ga hàng hóa hàng không kéo dài: Đã xây dựng xong các chức năng hàng hóa và sẽ áp dụng thí điểm tại ALSW (NB).
- Dự án phần mềm InfoR cho kho thường, kho phân phối và kho lạnh: Đã tự triển khai cài đặt và làm chủ hệ thống phần mềm InfoR.
- Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu tập trung: Đã hoàn thành xây dựng hệ thống máy chủ ảo hóa đặt tại Data Center thuê của FPT và bắt đầu đưa vào sử dụng 30/11/2021.
- Dự án bảo mật (Firewall, antivirus): Đã hoàn thành cho ALS mẹ, ALSC, ALSW, CLC
- Dự án EPR: Đã xây dựng xong báo cáo BI.
- Dự án Office365: Đã hoàn thành cài đặt chuyển đổi hệ thống email sang Office365 cho ALS mẹ, ALSW, CLC, ALSI.

1.5 Truyền thông nội bộ và văn hóa doanh nghiệp

- Tổ chức thành công chương trình Olympic ALS năm 2021.
- Tổ chức thành công chuỗi sự kiện chào mừng Ngày truyền thống với các cuộc thi online: giải trí, thể thao, sáng kiến.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

1. Tổng quan về tình hình thị trường

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế thế giới dự báo năm 2022 sẽ tiếp tục đà hồi phục của năm 2021, GDP tăng trưởng ước tính 4.9% (theo IMF, 4.3% theo WB); tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6 - 6.5%.

- Tổng thị trường hàng hóa hàng không dự báo tăng 10% so với năm 2021.
- Việc kiểm soát dịch bệnh cũng sẽ giúp nối lại chuỗi cung ứng và sản xuất, các doanh nghiệp sẽ phục hồi lại.

1.2. Khó khăn

- Đứt gãy chuỗi cung ứng do tình hình Covid tại Trung Quốc dẫn đến hạn chế nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho sản xuất ảnh hưởng đến xuất khẩu thành phẩm.
- Giá nhiên liệu tăng cao.
- Diễn biến chính trị phức tạp trên thế giới.
- Trong nước nguy cơ lạm phát, chi phí vốn dự kiến tăng mạnh.

2. Định hướng nhiệm vụ giải pháp sản xuất kinh doanh 2022

2.1. Đối với các lĩnh vực sản xuất Kinh doanh

2.1.1 Nhóm sản phẩm cốt lõi

- Nhà ga Hàng Hóa: tập trung công tác tối ưu hóa doanh thu trên cơ sở mặt bằng chung các nhà ga hàng hóa trên Nội Bài; mở rộng năng lực cung ứng thông qua sự gắn kết chặt chẽ với hệ thống kho HKKD trong hệ thống, khu CPN. Xây dựng các giải pháp tăng doanh thu trung bình.
- Kho hàng không kéo dài: mở rộng mạng lưới kho HKKD theo chiến lược. Hoàn thiện dịch vụ, phần mềm, phân định dịch vụ AFS và dịch vụ HKKD để chủ động phát triển dịch vụ.
- Khu CPN: hoàn thiện và khai thác dịch vụ ULD; nghiên cứu các dịch vụ gia tăng cho khu CPN; tận thu khu CPN.
- Khu Logistics cửa khẩu Hữu Nghị: khẩn trương triển khai hoàn thành giai đoạn 1 dự án trong 2022.

2.1.2 Nhóm sản phẩm quan trọng

- Vận tải: Tiếp tục đẩy mạnh quy mô đội xe Etruck tại CLC với trọng tâm hàng công nghiệp.
- Nghiên cứu triển khai dịch vụ Cross Border Truck. Phương thức thực hiện do ALS tự nghiên cứu phát triển hoặc M&A với đối tác đang hoạt động trong lĩnh vực này. Trong đó, ưu tiên phương thức M&A để đảm bảo nắm bắt kịp cơ hội.
- Triển khai bán sản phẩm kho tài liệu, nghiên cứu phát triển sản phẩm kho lạnh, kho được.

2.1.3 Nhóm các hoạt động đầu tư

- Chủ động tìm kiếm cơ hội và đẩy nhanh các hoạt động đầu tư theo kế hoạch và theo nhu cầu M&A của hệ thống.

2.2. Đối với thực thi mô hình ALS Holding về Kinh doanh (Operational Holding) và kết nối các công ty trong cùng hệ thống:

- Thực thi mô hình Holding về Kinh doanh: Kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ban Chiến lược và Phát triển kinh doanh với các nhân sự là cán bộ chủ chốt của hệ thống, là người đại diện vốn điều hành tại các đơn vị thành viên.

- Các công ty trong toàn hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm của nhau để đảm bảo nguyên tắc tối ưu nguồn lực và lợi nhuận. Trong trường hợp giá, dịch vụ, chất lượng không đáp ứng được yêu cầu, các đơn vị cần trao đổi và làm việc rõ ràng trước khi quyết định lựa chọn đối tác ngoài hệ thống.
- Xây dựng chính sách hoa hồng, giá bán, giá bán nội bộ đối với các sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống để triển khai giải pháp bán mạng, bán chéo trên toàn hệ thống.

2.3. Thực thi chiến lược sử dụng CNTT trở thành đòn bẩy cho sự phát triển và năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống ALS.

- Thực thi chiến lược CNTT đã được phê duyệt.
- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trên toàn hệ thống ALS.

2.4. Đối với công tác quản trị: quyết liệt hoàn thành triển khai và khai thác thể mạnh của hệ thống ERP trên toàn hệ thống; tiếp tục triển khai hệ thống BSC trên toàn hệ thống ALS.

2.5. Đối với công tác tài chính, đầu tư: chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư theo định hướng phục vụ hoạt động logistics, xây dựng và sử dụng các công cụ, đòn bẩy tài chính hiệu quả để phục vụ cho nhu cầu đầu tư, phát triển SXKD của toàn hệ thống; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo của công ty đại chúng; triển khai và phối hợp triển khai tốc độ các dự án đầu tư hiện hữu.

2.6. Xây dựng văn hoá học tập trong tổ chức, thực thi giá trị cốt lõi “Hiệu quả - Cam kết – Đổi mới”.

3. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: 1.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu TỔNG HỢP (ALS và chi nhánh)		Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu HỢP NHẤT (ALS, chi nhánh và các công ty con)		Tỷ lệ (%)
		Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	
1	Tổng doanh thu	283,548,867	315,532,870	111%	1,628,952,791	1,735,931,828	107%
2	Tổng chi phí	114,350,221	76,386,548	67%	1,012,155,295	1,144,898,319	113%
3	LNTT	169,198,646	239,146,322	141%	616,797,496	591,033,509	96%
4	LNST	166,711,656	237,706,308	143%	561,422,886	533,326,293	95%
5	Vốn điều lệ	907,308,540	1,002,921,920	111%	907,308,540	1,002,921,920	111%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	15% (5% - tiền mặt và 10% - cổ phần)	>=15%				
7	Ngân sách đầu tư	185,500,419	715,090,114	385%			

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;

